

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 384/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội  
tỉnh Sơn La thời kỳ 2006 - 2020**

### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2005 và Văn bản số 2870/UBND-TH ngày 28 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 190/BKH-ĐT&GSDT ngày 10 tháng 01 năm 2006 về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La thời kỳ 2006 - 2020,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La thời kỳ 2006 - 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

#### **1. Quan điểm phát triển:**

- Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế trên cơ sở tranh thủ cơ hội xây dựng thủy điện Sơn La, khai thác có hiệu quả tối đa các nguồn vốn, công nghệ và hệ thống cơ sở hạ tầng, từng bước rút ngắn khoảng cách với cả nước, nhanh chóng thoát khỏi diện tỉnh kém phát triển;

- Gắn tăng trưởng kinh tế với tiến độ công bằng xã hội, giảm bớt sự chênh lệch về mức sống giữa các tầng lớp dân cư và giữa các vùng trong Tỉnh. Thực hiện tốt hơn các chính sách dân tộc, xóa đói giảm nghèo, chính sách cho các vùng biên giới khó khăn trên địa bàn tỉnh;

- Tích cực chuyển đổi cơ cấu kinh tế của Tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Gắn sản xuất nguyên liệu với công nghiệp chế biến. Đưa công nghiệp nhỏ về thị trấn, thị tứ gắn với nông nghiệp, nông thôn. Tăng tỷ trọng dịch vụ, nhất là thương mại, vận tải, thông tin liên lạc, du lịch và tài chính, tiền tệ phù hợp với cơ chế thị trường;

- Tiếp tục phát triển kinh tế nhiều thành phần, tranh thủ nhiều nguồn lực bên trong, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển, tạo môi trường thuận lợi thu hút vốn đầu tư và công nghệ mới của bên ngoài;

- Quá trình phát triển phải kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển bền vững và bảo đảm an ninh, quốc phòng. Trước mắt, cũng như lâu dài phải bảo vệ an toàn cho nhà máy thủy điện Sơn La, thủy điện Hòa Bình.

## **2. Mục tiêu phát triển:**

### **a) Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng Sơn La trở thành một tỉnh miền núi có nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ổn định và phát triển toàn diện, xã hội văn minh, môi trường sinh thái được bảo vệ, bảo đảm an ninh quốc phòng. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế từ nông, lâm nghiệp - công nghiệp - dịch vụ hiện nay sang công nghiệp - dịch vụ - nông, lâm nghiệp vào năm 2010, phấn đấu đến năm 2020 trở thành một tỉnh phát triển trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc.

### **b) Mục tiêu cụ thể:**

- Phấn đấu mức tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt bình quân năm khoảng 15% thời kỳ 2006 - 2010; 14 - 14,5% thời kỳ 2011 - 2015 và khoảng 8 - 9% năm thời kỳ 2016 - 2020;

- GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt khoảng 600 - 630 USD/người và khoảng 2.200 USD/người vào năm 2020;

- Phấn đấu giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 15 - 17%/năm giai đoạn 2006 - 2020, đạt từ 120 - 150 triệu USD vào năm 2020;

- Cơ cấu kinh tế: chuyển dịch nhanh chóng cơ cấu kinh tế hiện nay nông - lâm nghiệp - công nghiệp - dịch vụ sang cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp vào năm 2010;



<i>Đến năm 2010</i>	<i>Đến năm 2020</i>
+ Công nghiệp - xây dựng: 34 - 35%	+ Công nghiệp + xây dựng: 45,0%.
+ Dịch vụ: 37 - 38%	+ Dịch vụ: 33,5%.
+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 28 - 29%.	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 21,5%.

- Từng bước giảm tốc độ phát triển dân số xuống còn 1,55% thời kỳ 2006 - 2010; 1,48% thời kỳ 2011 - 2015 và 1,35% thời kỳ 2016 - 2020. Đến năm 2010 giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống dưới 20% và còn 6% vào năm 2020; số hộ được sử dụng nước sạch là 95% vào năm 2020. Nâng tuổi thọ trung bình của người dân từ 70 tuổi hiện nay lên khoảng 72 - 73 tuổi vào năm 2020;

- Đến năm 2010 xóa hộ đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 25% và đến năm 2020 giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10% (theo tiêu chí hiện hành). Hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 2,2 - 2,5 vạn lao động;

- Về phổ cập giáo dục: đến năm 2007 hoàn thành phổ cập trung học cơ sở, đến năm 2020 hoàn thành phổ cập trung học phổ thông. Phần đầu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2010 đạt 25%, đến năm 2015 đạt 40% và đến năm 2020 đạt 50%.

### **3. Phát triển ngành và lĩnh vực:**

#### **a) Công nghiệp:**

Tập trung xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La, đây là cơ hội lớn để phát triển mạnh các ngành công nghiệp khác của Tỉnh, làm chuyển biến rõ rệt nền kinh tế nông nghiệp thuần túy sang nền kinh tế có tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ cao.

- Phần đầu đạt tốc độ tăng giá trị gia tăng bình quân từ 32 - 33%/năm thời kỳ 2006 - 2010, 18,5%/năm thời kỳ 2011 - 2015 và 10%/năm thời kỳ 2016 - 2020. Bình quân cả thời kỳ 2006 - 2020 đạt 18,35%/năm;

- Tập trung xây dựng công nghiệp điện năng thành ngành công nghiệp chủ lực để thúc đẩy các ngành nghề liên quan như công nghiệp xây dựng (sản xuất xi măng, khai thác đá, công nghiệp cơ khí, công nghiệp sản xuất bảo hộ lao động...) phát triển;

- Nhanh chóng hình thành công nghiệp chủ lực khác trên cơ sở phát huy lợi thế và tăng cường các thiết bị, công nghệ hiện đại, tạo ra những sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường: công nghiệp chế biến nông, lâm sản (chế biến chè, cà phê, sữa, lâm sản,...) công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu;

- Nhanh chóng triển khai xây dựng và có cơ chế quản lý phù hợp đối với khu công nghiệp Mai Sơn theo văn bản số 1909/CP-CN ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh việc khuyến khích đầu tư trong nước và nước ngoài để phát triển công nghiệp. Phát triển các cụm công nghiệp vệ tinh, công nghiệp chế biến, dịch vụ khu vực nông thôn;

- Phát triển tiêu thủ công nghiệp, xây dựng các làng nghề truyền thống gắn với đô thị sản xuất hàng kỹ thuật cao, phục vụ du lịch và tiêu dùng.

b) Thương mại:

- Xây dựng tỉnh Sơn La trở thành đầu mối trung chuyển và giao lưu hàng hóa dịch vụ của vùng Tây Bắc; làm tốt chức năng của ngành là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng. Đẩy mạnh tiếp thị để mở rộng thị trường xuất khẩu của Tỉnh, gắn thương mại nội tỉnh với các địa phương trong cả nước, tạo động lực đẩy nhanh công nghiệp hóa và hiện đại hóa kinh tế - xã hội;

- Nhanh chóng xây dựng và hình thành các trung tâm thương mại, khu dịch vụ thương mại tổng hợp tại thị xã, thành phố trong tương lai, hệ thống các chợ đầu mối, các chợ trung tâm cụm xã phục vụ tốt nhu cầu giao lưu hàng hóa của nhân dân, đặc biệt quan tâm đồng bào các dân tộc thiểu số vùng cao, vùng xa;

- Từng bước hình thành và phát triển kinh tế cửa khẩu biên giới, nâng giá trị xuất khẩu của Tỉnh đạt 120 - 150 triệu USD vào năm 2020.

c) Du lịch:

- Xây dựng Sơn La trở thành một trung tâm du lịch trong hành trình du lịch Hà Nội - Sơn La - Điện Biên với các địa chỉ du lịch về văn hóa - lịch sử, sinh thái;

- Sơn La lấy du lịch sinh thái các hồ thủy điện, du lịch văn hóa - lịch sử làm nòng cốt để phát triển tổng hợp ngành du lịch - dịch vụ của Tỉnh và thu hút khách du lịch;

- Quy hoạch phát triển khu du lịch Mộc Châu thành khu du lịch tâm cỡ quốc gia gắn với tổng thể du lịch vùng Tây Bắc; đồng thời phát triển du lịch Sơn La trong mối quan hệ quốc gia và khu vực Đông Nam Á;

- Đến năm 2010, tổng lượt khách du lịch đạt 350 nghìn lượt khách, trong đó số lượt khách du lịch quốc tế khoảng 35 - 40 nghìn lượt. Đến năm 2020, tổng lượt khách sẽ tăng gấp đôi năm 2010, với tốc độ tăng bình quân trên 7%/năm.

d) Dịch vụ:



Phát triển mạnh các hoạt động dịch vụ, hướng vào việc phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, đặc biệt là các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho công tác xây dựng thủy điện như: sân bay, vận tải, bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, thông tin tiếp thị.

đ) Nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn:

Chuyển đổi nhanh cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa. Hình thành sự liên kết nông - công nghiệp - dịch vụ và thị trường, đảm bảo phát triển bền vững và đem lại hiệu quả ngày càng cao.

*Nông nghiệp:*

- Đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn Tỉnh theo hướng sản xuất hàng hóa. Đến năm 2010, sản lượng lương thực có hạt đạt 35 - 36 vạn tấn, bình quân 340kg/người/năm; đạt khoảng 42,4 vạn tấn vào năm 2020;

- Xây dựng vùng vành đai thực phẩm, hoa, cây công nghiệp hàng năm phục vụ cho công trường thủy điện Sơn La, các đô thị và nhu cầu của nhân dân;

- Xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại các vùng có điều kiện tự nhiên phù hợp;

- Ổn định và phát triển các cây công nghiệp dài ngày có giá trị cao như: chè, cà phê chè, dâu tằm..... tập trung phát triển một số cây ăn quả có khả năng cho sản lượng lớn gắn với công nghiệp chế biến như: cây nhãn, xoài, sơn tra và nhập nội một số cây ăn quả ôn đới chất lượng cao;

- Chăn nuôi: phát triển theo hướng sản xuất chăn nuôi hàng hóa giá trị kinh tế cao (thịt, sữa, da...) trên cơ sở tận dụng ưu thế của một Tỉnh miền núi có điều kiện thuận lợi. Phát triển nhanh các loại gia súc ăn cỏ như bò sữa, bò thịt chất lượng cao, trâu, dê, lợn hướng nạc. Phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng công nghiệp và đảm bảo an toàn theo 3 loại quy mô công nghiệp, trang trại, hộ gia đình.

*Thủy sản:*

Sử dụng diện tích các ao hồ thủy lợi hiện có... để nuôi trồng và đánh bắt thủy sản với mục đích sản xuất hàng hóa. Xây dựng trung tâm cơ sở ương cá giống để đáp ứng nhu cầu cá giống tại chỗ và cung cấp cho khu vực các tỉnh Bắc Lào.

*Lâm nghiệp:*

- Ưu tiên xây dựng hệ thống rừng phòng hộ thủy điện Hòa Bình, thủy điện Sơn

La, lưu vực Sông Mã và các đầu nguồn quan trọng khác cùng với vùng rừng đặc dụng quốc gia Xuân Nha, Sốp Cộp với diện tích đến năm 2020 là 850.000 ha;

- Khuyến khích phát triển hệ thống rừng sản xuất gồm rừng nguyên liệu giấy và gỗ công nghiệp, măng tre xuất khẩu, rừng sinh thái phục vụ du lịch;

- Quản lý, bảo vệ vốn rừng hiện có và tăng nhanh vốn rừng, đưa độ che phủ của rừng đạt 55% năm 2010 và 60% vào năm 2020.

e) Phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế, kỹ thuật:

*Giao thông vận tải:*

- Nâng mật độ đường giao thông từ 0,35 km/km<sup>2</sup> năm 2004 lên 0,70 km/km<sup>2</sup> vào năm 2010;

- Tiếp tục hoàn thiện cải tạo và nâng cấp giai đoạn II quốc lộ 6, quốc lộ 37, quốc lộ 43, quốc lộ 279, quốc lộ 4G và một số tuyến quan trọng khác. Cải tạo, nâng cấp sân bay Nà Sản, cảng sông Vạn Yên và Tà Hộc, mở mới bến cảng Tạ Bú, cầu cứng Mường La, Pá Uôn và cầu Vạn Yên;

- Phát triển mạnh mạng lưới giao thông nông thôn, giao thông liên huyện, liên xã đảm bảo sự thông suốt trong cả mùa mưa;

- Nâng cao chất lượng và khối lượng vận tải hàng hóa, hành khách, khuyến khích đối với tất cả các thành phần kinh tế tham gia, chú trọng phát triển các tuyến vận tải lên các xã vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa hẻo lánh.

*Bưu chính, viễn thông:*

Nâng cao chất lượng phục vụ bưu chính, viễn thông, đáp ứng thông tin nhanh, chính xác, kịp thời đến nhân dân ở các vùng trong tỉnh, chủ yếu đến được trung tâm cụm xã, thị tứ, đồn biên phòng, huyện lỵ và các vùng trọng yếu. Nâng số máy điện thoại cố định/100 dân từ 4 máy (năm 2005) lên 6 - 7 máy (năm 2010) và 10 máy (vào năm 2020). Năm 2006 phủ sóng di động 100% huyện, thị. Từng bước đẩy nhanh phát triển mạng lưới Internet.

g) Các lĩnh vực giáo dục, khoa học, y tế, văn hóa, xã hội:

*Giáo dục và đào tạo:*

Mở rộng quy mô hệ thống trường lớp phù hợp yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo, khuyến khích phát triển các loại hình giáo dục và đào tạo, thực hiện Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao; huy động hầu



hết học sinh đến trường đúng độ tuổi; từng bước nâng cao chất lượng và trình độ giáo dục và đào tạo bảo đảm nguồn nhân lực phù hợp với cơ cấu ngành nghề, trình độ phát triển kinh tế và an ninh, quốc phòng của Tỉnh; tăng nhanh tỷ lệ đào tạo nghề, đặc biệt là các ngành nghề liên quan đến chuyển dịch cơ cấu lao động địa bàn tái định cư, các khu đô thị mới và phục vụ xây dựng thủy điện Sơn La; đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là cấp xã, phường; chuẩn hóa đội ngũ giáo viên của tất cả các bậc học và ngành học; từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác giáo dục và đào tạo; đẩy nhanh xây dựng Trường Đại học Tây Bắc và các Trung tâm dạy nghề.

- Đẩy nhanh tiến độ phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong toàn Tỉnh, hoàn thành chương trình phổ cập trung học cơ sở vào năm 2007. Phấn đấu 100% xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở vào năm 2008; năm 2020 tỉnh Sơn La đạt chuẩn phổ cập trung học phổ thông;

- Đến năm 2010, tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 25%, đạt 40% vào năm 2015 và đạt trên 50% vào năm 2020. Phấn đấu đến năm 2020, tỉnh Sơn La có đủ cán bộ khoa học, kỹ thuật có cơ cấu trình độ phù hợp đảm nhận các nhiệm vụ trong các nhà máy, xí nghiệp, cơ quan nghiên cứu khoa học.

#### *Y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân:*

Xây dựng hệ thống cơ sở phòng bệnh và chữa bệnh hợp lý, hiện đại, đồng bộ về nhân lực cũng như cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Xây dựng trung tâm y tế khu vực Tây Bắc với trang thiết bị hiện đại phục vụ cho nhân dân Sơn La và khu vực. Nâng cấp hệ thống y tế huyện, xã. Giảm đến mức thấp nhất các bệnh thiếu Vitamin A, lao, sốt rét, suy dinh dưỡng, rối loạn do thiếu iốt và hạn chế tối đa tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS và các bệnh xã hội khác. Nâng tuổi thọ trung bình của người dân từ 70 tuổi hiện nay lên khoảng 72 - 73 tuổi vào năm 2020.

#### *Văn hóa, xã hội:*

- Phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa thông tin, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc trong Tỉnh. Xây dựng các làng, bản văn hóa, đến năm 2010 có 50% số bản đạt danh hiệu làng bản văn hóa. Đẩy nhanh xây dựng Trung tâm thể giới tuổi thơ khu vực Tây Bắc tại thị xã Sơn La;

- Hiện đại hóa hệ thống phát thanh truyền hình. Nâng cấp các đài thu phát truyền hình huyện, tỉnh, cụm xã theo quy hoạch bổ sung ngành phát thanh truyền hình đã

phê duyệt để nâng tỷ lệ số dân được xem truyền hình đạt trên 95% vào năm 2010 và đạt chỉ tiêu 100% vào năm 2020;

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa thể dục thể thao. Tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và phát triển một số môn thể thao mũi nhọn để có những vận động viên đạt thành tích cao ở các giải quốc gia và có vận động viên tham gia giải quốc tế. Phát động phong trào toàn dân tập thể dục, thể thao.

h) Phát triển đô thị và nông thôn:

- Xây dựng tỉnh Sơn La theo quy hoạch để phát huy vai trò là tỉnh trung tâm của vùng Tây Bắc;

- Phát triển không gian đô thị theo hướng hiện đại. Điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập thành phố Sơn La và các thị xã Mộc Châu, Hát Lót, Mai Sơn khi có đủ điều kiện;

- Hình thành các điểm dân cư đô thị gắn với huyện lỵ, các khu công nghiệp tập trung, hình thành hệ thống đô thị vệ tinh để giảm áp lực về dân số và cơ sở hạ tầng đối với đô thị trung tâm;

- Quy hoạch cải tạo vùng nông nghiệp, nông thôn kết hợp với việc hình thành và phát triển trung tâm cụm xã;

- Thực hiện nhiệm vụ lập lại trật tự trong quản lý kiến trúc và xây dựng đô thị, chủ động kiểm soát phát triển đô thị theo quy hoạch, kế hoạch và pháp luật. Trước mắt, cần tập trung chỉ đạo công tác lập quy hoạch chi tiết sử dụng đất đai và tăng cường quản lý sử dụng đất đai theo quy định hiện hành.

i) Bảo đảm an ninh quốc phòng, quan hệ quốc tế, gắn với phát triển kinh tế bền vững:

- Gắn hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc; gắn phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng và ngược lại. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, thế trận an ninh, quốc phòng toàn dân; củng cố vững chắc các đồn biên phòng. Nâng cao sức mạnh tổng hợp của thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ bảo đảm luôn luôn sẵn sàng chiến đấu với mọi tình huống xảy ra. Bảo đảm tuyệt đối an ninh quốc phòng, đặc biệt là bảo vệ 250 km đường biên giới với quan điểm đoàn kết hữu nghị, mốc giới và trao đổi hợp tác giữa hai nước Việt - Lào và công trình xây dựng thủy điện Sơn La;

- Xây dựng, củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị hai nước Việt - Lào, xây



dựng vùng biên giới vững mạnh toàn diện, giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia. Tăng cường hợp tác với các tỉnh Bắc Lào, xây dựng quy ước và thực hiện giao ban biên giới giữa các tỉnh, các huyện, các xã giáp biên giới theo định kỳ;

- Thực hiện các chính sách phân phối, chính sách xã hội hợp lý để gắn liền tăng trưởng kinh tế với nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đại bộ phận nhân dân, phát triển toàn diện con người, thực hiện dân chủ, tiến bộ và công bằng xã hội. Có chính sách tạo việc làm phù hợp, đặc biệt đối với khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc... Coi nhiệm vụ giải quyết việc làm, khuyến khích làm giàu hợp lý và xóa đói, giảm nghèo là 3 nhân tố quan trọng của lòng ghép nhằm thực hiện tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững;

- Bảo vệ môi trường phải được đặt ra trong từng bước phát triển toàn diện của tỉnh Sơn La, trong đó phát triển, bảo vệ vốn rừng là giải pháp hàng đầu. Khai thác, sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, rừng và khoáng sản...); đồng thời, kết hợp với xử lý chất thải môi trường đô thị, công nghiệp và phòng, chống bão lũ, giảm nhẹ thiên tai.

#### **4. Di dân tái định cư:**

- Tận dụng cơ hội xây dựng thủy điện Sơn La và các thủy điện khác để phát triển kinh tế, tổ chức lại sản xuất và ổn định đời sống dân cư, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn toàn tỉnh;

- Khẩn trương đẩy nhanh công tác tái định cư thủy điện Sơn La theo Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La theo Quyết định số 196/2004/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và các thủy điện khác theo yêu cầu tiến độ thi công của các thủy điện với tổng số khoảng 13.000 hộ phải di chuyển;

- Chú trọng xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ cơ sở kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (giao thông, thủy lợi, điện, nước, trường học, trạm y tế...), đất đai cho sản xuất và đất ở để tiếp nhận dân thuộc diện phải di chuyển của dự án thủy điện Sơn La và các dự án khác, bảo đảm cho dân đến nơi ở mới nhanh chóng hòa nhập và có cuộc sống, điều kiện phát triển sản xuất của dân tốt hơn nơi ở cũ; đồng thời, tạo điều kiện cho dân địa phương sở tại cùng phát triển bền vững, đoàn kết và bình đẳng;

- Chú trọng công tác bảo đảm an ninh, quốc phòng tại các địa bàn tái định cư.

#### **5. Phương hướng quy hoạch phát triển không gian lãnh thổ:**

a) Vùng kinh tế động lực dọc quốc lộ 6:

Hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp - nông, lâm nghiệp dịch vụ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát huy mạnh mẽ vai trò động lực cho phát triển kinh tế - xã hội toàn Tỉnh. Hình thành 3 cụm công nghiệp và khu đô thị mới: thị xã Sơn La, Mai Sơn, Mộc Châu và Mường La; đồng thời xây dựng khu công nghiệp Tà Xa - Mai Sơn và Khu nông nghiệp công nghệ cao Mộc Châu. Tổ chức tiếp nhận dân tái định cư.

b) Vùng kinh tế dọc sông Đà:

Hoàn thành xây dựng thủy điện Sơn La, tổ chức tốt di dân tái định cư, đảm bảo tiến độ xây dựng thủy điện. Xây dựng các thủy điện khác như Huổi Quảng, Nậm Chiến, Suối Sập. Xây dựng hệ thống rừng phòng hộ cho các công trình thủy điện lớn trên sông Đà. Phát triển hạ tầng, sản xuất và dịch vụ phù hợp với tình hình xây dựng các nhà máy thủy điện trên sông Đà.

c) Vùng cao biên giới:

Giải quyết những vấn đề bức xúc về đời sống xã hội: xóa đói, giảm nghèo, định canh định cư, nâng cao dân trí, đào tạo đội ngũ cán bộ cơ sở và chuyển hướng sản xuất hàng hóa, chăn nuôi đại gia súc, bảo vệ rừng đầu nguồn. Xây dựng thế trận an ninh quốc phòng toàn dân.

## 6. Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện quy hoạch:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch:

Trên cơ sở quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sẽ xây dựng các quy hoạch chi tiết theo ngành, theo huyện. Lập các dự án đầu tư cụ thể, sắp xếp thứ tự ưu tiên để từng bước đưa vào kế hoạch thực hiện. Xây dựng một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất. Cụ thể hóa quy hoạch để xây dựng kế hoạch hàng năm, 5 năm đưa vào thực hiện.

b) Phát triển nguồn nhân lực:

- Có chính sách ưu đãi đối với con em các dân tộc thiểu số, ưu tiên tuyển dụng học nghề, đào tạo nghề, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp lớn hỗ trợ kinh phí tự đào tạo và sử dụng. Tăng cường khuyến nông, khuyến lâm, phổ biến áp dụng kỹ thuật để đồng bào chuyển đổi cơ cấu cây trồng; phát triển kinh tế.

- Đẩy mạnh liên kết giữa các cơ sở đào tạo của Tỉnh với các trung tâm đào tạo, dạy nghề ở Hà Nội và các thành phố lớn để mở rộng quy mô và các hình thức đào tạo lực lượng lao động của Tỉnh.

c) Giải pháp về vốn:



- Tỉnh cần có phương án huy động nguồn lực cho từng giai đoạn và có những giải pháp cụ thể, hợp lý như giảm thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất, khuyến khích đầu tư, giá thuê đất ưu đãi... nhằm thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, đảm bảo thực hiện được các mục tiêu đã đề ra;

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của Tỉnh trong từng giai đoạn nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện Quy hoạch.

d) Tăng cường phát triển thị trường:

- Khuyến khích phát triển các loại hình thương mại, đẩy nhanh quy hoạch và xây dựng mạng lưới chợ đầu mối, các trung tâm thương mại trên địa bàn quan trọng và có tiềm năng;

- Nâng cao khả năng tiếp thị của các đơn vị kinh tế, phát triển các dịch vụ thông tin kinh tế nhằm nắm bắt và dự báo tình hình thị trường;

- Đẩy mạnh liên kết với các tỉnh bạn, các thành phố lớn nhằm tạo thị trường cho sản xuất của Tỉnh.

đ) Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường:

- Đẩy mạnh phong trào học tập, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến trong mọi lĩnh vực từ sản xuất, dịch vụ, quản lý;

- Khai thác gắn với bảo vệ tài nguyên và môi trường, chú trọng bảo vệ và phát triển vốn rừng, có chính sách và quy chế đặc biệt để bảo vệ môi trường đô thị, các khu dân cư tập trung, các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

**Điều 2.** Quy hoạch được phê duyệt là cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch chuyên ngành (quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành khác), các dự án đầu tư trên địa bàn của Tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La căn cứ những mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo xây dựng:

- Quy hoạch chung về xây dựng, quy hoạch phát triển hệ thống đô thị và các điểm dân cư, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển các ngành, các lĩnh vực để bảo đảm sự phát triển tổng thể và đồng bộ;

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (nếu vấn đề vượt quá thẩm quyền) một số cơ chế, chính sách trên cơ sở pháp luật phù hợp với yêu cầu phát triển của Tỉnh trong từng giai đoạn nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện Quy hoạch.

**Điều 4.** Giao các Bộ, ngành liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; nghiên cứu cơ chế khuyến khích, thu hút đầu tư... để đảm bảo thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và xem xét điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư các công trình, dự án liên quan phù hợp Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La thời kỳ 2006 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 6.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG**

**Phan Văn Khải**